

Số: 224/2025/QĐST-HNGĐ

TP. Thái Nguyên, ngày 27 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 217/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2025, giữa:

Nguyên đơn: Chị Hà Thị L, sinh năm 1991;

Nơi cư trú: Xóm Đ, xã S, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh D, sinh năm 1990;

Nơi cư trú: Tổ E, phường S, thành phố B, tỉnh Bắc Kạn.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hà Thị L và anh Nguyễn Mạnh D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về nuôi con:** Chị Hà Thị L và anh Nguyễn Mạnh D có 01 con chung là cháu Nguyễn Gia H, sinh ngày 16/3/2022. Chị L và anh D thống nhất giao cháu Nguyễn

Gia H, sinh ngày 16/3/2022 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu H trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh Nguyễn Mạnh D có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

- **Về cấp dưỡng nuôi con:** Các đương sự thoả thuận anh Nguyễn Mạnh D cấp dưỡng nuôi con là 2.000.000đ/tháng (hai triệu đồng/tháng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- **Về tài sản chung:** Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Hà Thị L tự nguyện chịu toàn bộ tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) và 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0000958 ngày 21/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh TN;
- VKSND thành phố TN;
- VKSND tỉnh TN;
- THADS TPTN;
- Các Đương sự;
- UBND xã Sơn Cẩm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thái Sơn